



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 33

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Hàng Hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ hàng hải là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải theo Quyết định số 4396 ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304184415, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 10 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84-8) 39 250 222

Fax : (84-8) 39 257 422

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, mua bán vật liệu điện;
- Mua bán hàng thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Mua bán chất diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, chất xử lý mùi không khí, chất tẩy rửa, kim khí điện máy, dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao và vũ khí thô sơ), đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho tính cách giáo dục nhân cách của trẻ);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Sản xuất chất diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia đình (không sản xuất tại trụ sở và trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Kinh doanh vận tải biển;
- Xây dựng công trình thủy lợi, công trình giao thông;
- Mua bán phụ tùng có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán gỗ nhập khẩu và gỗ rừng trồng, giấy, sản phẩm từ giấy;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động nhà hàng tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt;
- Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh nhà;
- Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá, hóa chất, ngành in, ngành công nghiệp, ngành nông, lâm, ngư nghiệp, bán buôn phân bón (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh khách sạn (không hoạt động khách sạn tại trụ sở);
- Bảo dưỡng: xe có động cơ và ô tô, xe máy, phụ tùng xe có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Mua bán hàng tin học, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ);
- Mua bán điện tử, viễn thông, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Trần Việt Huy	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Đỗ Văn Mười	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Bùi Khắc Chung	Trưởng ban	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Bà Đào Ngọc Trang	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Hồ Trọng Bình	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Ngày 12 tháng 9 năm 2007
Ông Trần Việt Huy	Giám đốc điều hành	Ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Đỗ Văn Mười	Giám đốc tài chính	Ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Nguyễn Văn Hà	Giám đốc nghiệp vụ	Ngày 08 tháng 5 năm 2008

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quý – Chủ tịch hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2012).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

41844  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
HÀNG HẢI  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

04498  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
A & C  
T.P.H.C

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Nguyễn Văn Quý**  
**Chủ tịch**

Ngày 30 tháng 3 năm 2016





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 0487/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ hàng hải tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1



**Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>159.593.742.289</b>	<b>159.207.193.161</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>20.604.394.818</b>	<b>33.485.262.761</b>
1. Tiền	111		16.104.394.818	23.985.262.761
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.500.000.000	9.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>234.386.333</b>	<b>641.029.200</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	1.006.053.000	1.006.053.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2	(771.666.667)	(365.023.800)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>103.482.050.141</b>	<b>97.923.914.853</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	71.997.264.751	72.273.148.079
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	15.507.942.064	9.868.209.471
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	16.023.245.248	15.997.239.152
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(46.401.922)	(214.681.849)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34.071.275.244</b>	<b>26.724.950.152</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	34.071.275.244	26.724.950.152
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.201.635.753</b>	<b>432.036.195</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.032.936.588	310.076.991
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		168.699.165	21.901.273
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	100.057.931
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>53.950.607.078</b>	<b>50.039.991.425</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>26.700.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	26.700.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>53.950.607.078</b>	<b>38.177.165.503</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	31.124.066.597	27.418.197.410
- Nguyên giá	222		48.339.999.629	39.753.539.632
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.215.933.032)	(12.335.342.222)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	22.826.540.481	10.758.968.093
- Nguyên giá	228		24.068.194.049	11.756.358.049
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.241.653.568)	(997.389.956)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>11.800.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	11.800.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	<b>36.125.922</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	36.125.922
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>213.544.349.367</b>	<b>209.247.184.586</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>102.903.749.308</b>	<b>109.270.452.952</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>102.903.749.308</b>	<b>109.270.452.952</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	66.746.691.337	67.941.962.346
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	4.721.305.617	16.750.162.957
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.369.409.458	1.535.683.306
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.424.475.920	1.344.790.055
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	12.076.649.562	11.800.261.898
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	5.861.122.911	4.574.500.374
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	8.704.094.503	5.323.092.016
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

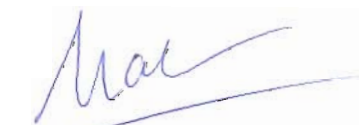
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>110.640.600.059</b>	<b>99.976.731.634</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>110.640.600.059</b>	<b>99.976.731.634</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	22.129.760.000	22.129.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		22.129.760.000	22.129.760.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	11.598.218.636	8.667.448.043
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	76.912.621.423	69.179.523.591
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		55.031.866.203	69.179.523.591
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		21.880.755.220	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>213.544.349.367</b>	<b>209.247.184.586</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016



**Đào Ngọc Trang**  
Người lập biểu



**Đỗ Văn Mười**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Văn Quý**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	440.861.207.281	468.893.362.292
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	362.906.559	650.721.211
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		440.498.300.722	468.242.641.081
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	371.884.335.318	400.198.234.812
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.613.965.404	68.044.406.269
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.311.060.124	815.103.742
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.227.771.233	901.119.598
Trong đó: chi phí lãi vay	23		181.648.283	550.093.473
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	805.270.608	612.704.903
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	38.882.809.185	34.401.731.709
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.009.174.502	32.943.953.801
11. Thu nhập khác	31	VI.8	421.271.458	1.252.679.835
12. Chi phí khác	32	VI.9	200.137.986	344.143.721
13. Lợi nhuận khác	40		221.133.472	908.536.114
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.230.307.974	33.852.489.915
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	6.349.552.754	7.733.509.930
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.880.755.220	26.118.979.985
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	7.317	9.158
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	7.317	9.158

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016


Đào Ngọc Trang  
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười  
Kê toán trưởngNguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.230.307.974	33.852.489.915
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	5.124.854.422	3.933.886.591
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.6	393.335.259	(1.050.339.460)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(223.504.925)	112.030.988
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(294.479.600)	(520.604.638)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	181.648.283	550.093.473
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.412.161.413	36.877.556.869
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.760.697.949)	88.091.138.105
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.346.325.092)	4.408.432.117
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.429.623.564)	(88.234.378.410)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(686.733.675)	(7.416.032)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(181.648.283)	(550.093.473)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.356.617.461)	(8.040.301.525)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.100.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3.409.932.308)	(2.124.069.737)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3.759.416.919)</b>	<b>30.421.967.914</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11	(4.866.499.997)	(16.447.885.497)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	721.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	294.479.600	52.614.894
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(4.572.020.397)</b>	<b>(15.673.361.512)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	7.376.590.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	18.874.733.015	47.277.442.860
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(17.588.110.478)	(51.288.493.375)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.19	(6.098.811.026)	(5.913.734.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4.812.188.489)</b>	<b>(2.548.194.515)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(13.143.625.805)</b>	<b>12.200.411.887</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>33.485.262.761</b>	<b>21.296.549.306</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		262.757.862	(11.698.432)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>20.604.394.818</b>	<b>33.485.262.761</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016


Đào Ngọc Trang  
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười  
Kế toán trưởngNguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Hàng Hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty có 122 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 100 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có chứng khoán kinh doanh.

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong không quá 12 tháng.

##### *Chi phí sửa chữa*

Các chi phí tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 10

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng có thời hạn được khấu hao theo thời gian giao đất (43-50 năm).

## 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 13. Vốn chủ sở hữu

### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các thành viên.

## 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **16. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có giảm giá hàng bán phát sinh cùng năm tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.969.649	28.287.515
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.101.425.169	23.956.975.246
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	4.500.000.000	9.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>20.604.394.818</u></b>	<b><u>33.485.262.761</u></b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có chứng khoán kinh doanh. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

###### *Chứng khoán kinh doanh*

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>1.001.053.000</b>	<b>636.029.200</b>	<b>(771.666.667)</b>	<b>1.001.053.000</b>	<b>636.029.200</b>	<b>(365.023.800)</b>
- Công ty cổ phần bất động sản EXIM	1.000.000.000	634.976.200	(771.666.667)	1.000.000.000	634.976.200	(365.023.800)
- Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đồng	43.000	43.000	-	43.000	43.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	1.010.000	1.010.000	-	1.010.000	1.010.000	-
<b>Trái phiếu</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>	-	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	5.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.006.053.000</b>	<b>641.029.200</b>	<b>(771.666.667)</b>	<b>1.006.053.000</b>	<b>641.029.200</b>	<b>(365.023.800)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	365.023.800	794.173.800
Trích lập/ (Hoàn nhập) dự phòng trong năm	406.642.867	(429.100.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>771.666.667</b>	<b>365.023.800</b>

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH nước giải khát Coca-Cola Việt Nam	13.028.528.904	10.105.922.397
PVD Baker Hughes Co., LTD.	3.381.631.079	9.851.341.729
Công ty TNHH thực phẩm và nước giải khát Ý tương Việt	9.776.802.493	8.115.478.842
Công ty cổ phần Good Day Hospitality	7.244.262.844	7.454.319.318
Các khách hàng khác	38.566.039.431	36.746.085.793
<b>Cộng</b>	<b>71.997.264.751</b>	<b>72.273.148.079</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lương Sĩ Khoa	-	3.869.796.000
Emco Wheaton GMBH	-	3.603.600.000
Công ty cổ phần Phú Gia	-	1.428.000.000
Công ty TNHH truyền thông quảng cáo Nhất Phương	6.600.000.000	-
Ông Hồ Văn Á	7.200.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.707.942.064	966.813.471
<b>Cộng</b>	<b>15.507.942.064</b>	<b>9.868.209.471</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.848.907.934	-	4.576.006.489	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.302.561.000	-	853.280.000	-
PVD Baker Hughes co., Ltd - các khoản chi hộ.	908.407.969	-	3.461.729.483	-
Scan Shipping Pte Ltd - các khoản chi hộ.	1.518.215.745	-	1.923.665.626	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Thuế nhập khẩu, GTGT hàng nhập khẩu chờ hoàn	2.637.653.291	-	182.100.701	-
Các khoản chi hộ cho các đơn vị khác	3.031.715.371	-	4.816.909.139	-
Các khoản phải thu khác	4.775.783.938	-	183.547.714	-
<b>Cộng</b>	<b>16.023.245.248</b>	<b>-</b>	<b>15.997.239.152</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng	Trên 3 năm	46.401.922	-	162.156.880	658.530
Các khoản phải thu khác		-	-	34.070.999	-
Trả trước người bán		-	-	19.112.500	-
<b>Cộng</b>		<b>46.401.922</b>	<b>-</b>	<b>215.340.379</b>	<b>658.530</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	214.681.849
Hoàn nhập dự phòng bổ sung	(13.307.608)
Xóa sổ công nợ	(154.972.319)
<b>Số cuối năm</b>	<b>46.401.922</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	3.203.405.805	-	574.474.386	-
Thành phẩm	15.452.000	-	15.452.000	-
Hàng hóa	20.203.312.770	-	5.745.588.617	-
Hàng gửi đi bán	10.649.104.669	-	20.389.435.149	-
<b>Cộng</b>	<b>34.071.275.244</b>	<b>-</b>	<b>26.724.950.152</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	678.622.598	310.076.991
Chi phí sửa chữa	354.313.990	-
<b>Cộng</b>	<b>1.032.936.588</b>	<b>310.076.991</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	12.522.184.116	154.000.000	26.671.337.283	406.018.233	39.753.539.632
Mua sắm mới	-	-	8.586.459.997	-	8.586.459.997
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.522.184.116</b>	<b>154.000.000</b>	<b>35.257.797.280</b>	<b>406.018.233</b>	<b>48.339.999.629</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.455.838.449	-	2.039.396.379	210.027.324	3.705.262.152
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.791.417.908	59.094.448	8.240.149.489	244.680.377	12.335.342.222
Khấu hao trong năm	671.891.796	38.133.336	4.124.871.742	45.693.936	4.880.590.810
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.463.309.704</b>	<b>97.227.784</b>	<b>12.365.021.231</b>	<b>290.374.313</b>	<b>17.215.933.032</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	8.730.766.208	94.905.552	18.431.187.794	161.337.856	27.418.197.410
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.058.874.412</b>	<b>56.772.216</b>	<b>22.892.776.049</b>	<b>115.643.920</b>	<b>31.124.066.597</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 14.941.705.752 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	11.756.358.049	997.389.956	10.758.968.093
Tăng trong năm	12.311.836.000	244.263.612	
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.068.194.049</b>	<b>1.241.653.568</b>	<b>22.826.540.481</b>

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 5.151.226.814 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng tài sản cố định	Số cuối năm
Mua đất làm nhà kho ở thị xã Thuận An, Bình Dương	11.800.000.000	511.836.000	(12.311.836.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>11.800.000.000</b>	<b>511.836.000</b>	<b>(12.311.836.000)</b>	<b>-</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Starbucks Corporation	12.494.489.424	15.180.153.598
Remy Cointreau International Pte Ltd	-	9.370.614.300
Siemens Limited	-	6.485.235.924
Havi GS aisa pacific	8.822.411.779	6.080.871.975
Alchemy Asia Trading Pte. Ltd.	11.829.015.092	4.704.452.620
Golden ABC, Inc. Philippines	11.657.797.915	-
Các nhà cung cấp khác	21.942.977.127	26.120.633.929
<b>Cộng</b>	<b>66.746.691.337</b>	<b>67.941.962.346</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần xây dựng công trình Thủy Hồng Phúc	-	11.858.000.000
Golden ABC, Inc.	1.833.405.720	-
Công ty TNHH Republic Biscuit Corporation Việt Nam	-	505.726.830
Công ty TNHH thương mại Thiên Đạt	913.320.992	-
Các khách hàng khác	1.974.578.905	4.386.436.127
<b>Cộng</b>	<b><u>4.721.305.617</u></b>	<b><u>16.750.162.957</u></b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	5.306.240.896	(4.437.143.564)	869.097.332	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	84.046.839	-	21.915.970.701	(22.000.017.540)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	280.156.130	-	15.432.123.084	(15.712.279.214)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	100.057.931	25.435.738.489	(25.335.680.558)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.101.803.994	-	6.349.552.754	(5.356.617.461)	2.094.739.287	-
Thuế thu nhập cá nhân	69.676.343	-	1.230.874.321	(894.977.825)	405.572.839	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	59.202.449	(59.202.449)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.535.683.306</u></b>	<b><u>100.057.931</u></b>	<b><u>75.732.702.694</u></b>	<b><u>(73.798.918.611)</u></b>	<b><u>3.369.409.458</u></b>	<b><u>-</u></b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.230.307.974	33.852.489.915
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	216.336.986	370.806.994
- Các khoản điều chỉnh giảm	(288.739.109)	(24.177.600)
Thu nhập tính thuế	28.157.905.851	34.199.119.309
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>6.194.739.287</u></b>	<b><u>7.523.806.248</u></b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b><u>154.813.467</u></b>	<b><u>209.703.682</u></b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>6.349.552.754</u></b>	<b><u>7.733.509.930</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII năm họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 15. Phải trả người lao động

Lương tháng 12, tháng 13 còn phải trả người lao động.

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	3.680.773.472	3.675.193.088
Kinh phí công đoàn	627.693.714	564.594.146
Nhận ký quỹ ngắn hạn	140.000.000	102.000.000
Thu hộ đại lý	6.170.451.180	4.636.186.825
Cổ tức phải trả	336.080.000	2.008.939.026
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.121.651.196	813.348.813
<b>Cộng</b>	<b><u>12.076.649.562</u></b>	<b><u>11.800.261.898</u></b>

Công ty không có nợ phải trả ngắn hạn khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh dùng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và phát hành thư tín dụng trong thanh toán. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản cố định hữu hình khác (xem thuyết minh số V.9, V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

Số đầu năm	4.574.500.374
Số tiền vay phát sinh	18.874.733.015
Số tiền vay đã trả	(17.588.110.478)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.861.122.911</u></b>

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.851.644.392	5.223.795.997	(2.717.986.760)	5.357.453.629
Quỹ phúc lợi	577.254.219	783.569.399	(233.737.548)	1.127.086.070
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.894.193.405	783.569.399	(458.208.000)	2.219.554.804
<b>Cộng</b>	<b><u>5.323.092.016</u></b>	<b><u>6.790.934.795</u></b>	<b><u>(3.409.932.308)</u></b>	<b><u>8.704.094.503</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	14.753.170.000	6.342.898.964	56.053.239.087	77.149.308.051
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	7.376.590.000	-	-	7.376.590.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	26.118.979.985	26.118.979.985
Trích lập các quỹ trong năm	-	2.324.549.079	(6.353.767.481)	(4.029.218.402)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(6.638.928.000)	(6.638.928.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>22.129.760.000</b>	<b>8.667.448.043</b>	<b>69.179.523.591</b>	<b>99.976.731.634</b>
Số dư đầu năm nay	22.129.760.000	8.667.448.043	69.179.523.591	99.976.731.634
Lợi nhuận trong năm	-	-	21.880.755.220	21.880.755.220
Trích lập các quỹ trong năm	-	2.930.770.593	(9.721.705.388)	(6.790.934.795)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(4.425.952.000)	(4.425.952.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>22.129.760.000</b>	<b>11.598.218.636</b>	<b>76.912.621.423</b>	<b>110.640.600.059</b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đại diện vốn Nhà nước: Ông Nguyễn Văn Quý	4.083.980.000	4.083.980.000
Ông Nguyễn Văn Quý	4.036.840.000	4.036.840.000
Ông Trần Việt Huy	4.025.910.000	4.081.910.000
Ông Đỗ Văn Mười	4.027.630.000	4.027.630.000
Các cổ đông khác	5.955.400.000	5.899.400.000
<b>Cộng</b>	<b>22.129.760.000</b>	<b>22.129.760.000</b>

**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.212.976	2.212.976
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.212.976	2.212.976
- Cổ phiếu phổ thông	2.212.976	2.212.976
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.212.976	2.212.976
- Cổ phiếu phổ thông	2.212.976	2.212.976
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 45B/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 06 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 4.425.952.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.930.770.593
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.007.365.396
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 783.569.399
<b>Cộng</b>	<b>: 14.147.657.388</b>

#### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 20a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đô la Mỹ (USD)	123.291,50	175.639,74
Euro (EUR)	0,55	0,55

##### 20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	
Công ty TNHH công nghệ thông tin GOL		10.000.000	-	-	Tồn nhiều năm không rõ nội dung
Công ty TNHH công nghệ thông tin VNUS		9.112.500	-	-	Tồn nhiều năm không rõ nội dung
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu An Nhật		5.210.000	-	-	Tồn nhiều năm không rõ nội dung
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hà Thành		44.980.000	-	-	Tồn nhiều năm không rõ nội dung
Công ty Tabitha Việt Nam		85.669.819	-	-	Tồn nhiều năm không rõ nội dung
<b>Cộng</b>		<b>154.972.319</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	273.702.974.952	297.499.236.975
Doanh thu cung cấp dịch vụ	167.158.232.329	171.394.125.317
<b>Cộng</b>	<b>440.861.207.281</b>	<b>468.893.362.292</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	254.663.127.847	281.858.413.470
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	117.221.207.471	118.339.821.342
<b>Cộng</b>	<b><u>371.884.335.318</u></b>	<b><u>400.198.234.812</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	294.054.000	28.437.294
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	96.652.303	86.702.123
Cổ tức, lợi nhuận được chia	425.600	24.177.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	696.423.296	675.786.725
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	223.504.925	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.311.060.124</u></b>	<b><u>815.103.742</u></b>

### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	181.648.283	550.093.473
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.639.480.083	668.145.137
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	112.030.988
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	406.642.867	(429.150.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>2.227.771.233</u></b>	<b><u>901.119.598</u></b>

### 6. Chi phí bán hàng

Chi phí dịch vụ mua ngoài.

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	23.345.782.060	20.644.681.257
Chi phí đồ dùng văn phòng	238.638.423	941.753.235
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.817.440.404	2.061.243.897
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) phải thu khó đòi	(13.303.208)	536.849.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.626.071.518	9.071.361.662
Chi phí khác	865.179.993	1.142.842.186
<b>Cộng</b>	<b><u>38.882.809.185</u></b>	<b><u>34.401.731.709</u></b>

### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.	-	467.989.744
Thu nhập khác	421.271.458	784.690.091
<b>Cộng</b>	<b><u>421.271.458</u></b>	<b><u>1.252.679.835</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	199.187.986	267.494.373
Chi phí khác	950.000	76.649.348
<b>Cộng</b>	<b><u>200.137.986</u></b>	<b><u>344.143.721</u></b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### 10a. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.880.755.220	26.118.979.985
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	<u>(5.688.996.357)</u>	<u>(6.790.934.795)</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.191.758.863	19.328.045.190
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>2.212.976</u>	<u>2.110.523</u>
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>7.317</u></b>	<b><u>9.158</u></b>

##### 10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 12.376 VND xuống còn 9.158 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	238.638.423	941.753.235
Chi phí nhân công	23.345.782.060	20.644.681.257
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.124.854.422	3.933.886.591
Chi phí dịch vụ mua ngoài	127.345.135.579	126.151.245.213
Chi phí khác	854.876.780	1.682.691.658
<b>Cộng</b>	<b><u>156.909.287.264</u></b>	<b><u>153.354.257.954</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### Các giao dịch liên quan đến việc mua sắm tài sản cố định

Trong năm, Công ty đã ứng trước tiền mua một số tài sản cố định trị giá 1.428.000.000 VND (số năm trước là 5.659.796.000 VND).



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành quản lý và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

##### *Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 4.441.898.059 VND (năm trước là 4.668.200.825 VND).

#### 2. Số liệu so sánh

##### 2a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

##### 2b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới.

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước trình bày lại	Trình bày lại	Số liệu sau trình bày lại
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Phải thu ngắn hạn khác	136	10.567.952.663	5.429.286.489	15.997.239.152
Tài sản ngắn hạn khác	155	5.429.286.489	(5.429.286.489)	-
Phải thu dài hạn khác	216	-	26.700.000	26.700.000
Tài sản dài hạn khác	268	26.700.000	(26.700.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	6.728.600.692	1.938.847.351	8.667.448.043
Quỹ dự phòng tài chính		1.938.847.351	(1.938.847.351)	-
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Thu nhập khác	31	1.506.599.182	(253.919.347)	1.252.679.835
Chi phí khác	32	598.063.068	(253.919.347)	344.143.721
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	12.376	3.218	9.158
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	9.158	9.158

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016



**Đào Ngọc Trang**  
Người lập biểu



**Đỗ Văn Mười**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Văn Quý**  
Tổng Giám đốc

